

**PHÒNG AN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày: 24-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 28-4-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐ-HSST ngày 11-5-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T - sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: K339 H26/16 T, tổ 20, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức L (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Hồng A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-02-2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Xuân H và ông Vũ Đình T (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 24-02-2021, tổ công tác Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực sảnh tầng 1 Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định tại đường T, phường L, thành phố N phát hiện Phạm Văn T đứng cùng Cao Xuân H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 10/1/702 đường Đ, phường L, thành phố N có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, T mở ốp sau bảo vệ điện thoại lấy 02 tờ xổ số kiến thiết Đà Nẵng, bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng vàng giao nộp. Tổ công tác tiến hành thu giữ và mở kiểm tra bên trong gói giấy nhỏ màu trắng vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai đó là gói Heroine của T). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T, H và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường L, thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T 02 tờ xổ số kiến thiết Đà Nẵng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone; tạm giữ của H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát Y1-3396 và 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Oppo đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 279/GĐKTHS ngày 02-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng vàng thu giữ của Phạm Văn T trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,179 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng chiều ngày 23-02-2021, T đi xe khách từ Đà Nẵng về Nam Định thì gặp Biên là phụ xe nhà xe Đức Lộc (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khi xe đi đến thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định, B cho T 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng vàng. T cầm gói ma túy B vừa cho kẹp vào giữa 02 tờ xổ số kiến thiết Đà Nẵng rồi mở ốp bảo vệ điện thoại cất vào phía sau chiếc điện thoại di động của T. Sau đó, T xuống xe đi về nhà bố mẹ vợ ở huyện T, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24-02-2021, T đi xe buýt lên Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định để chăm bố

vợ ốm, T mang theo chiếc điện thoại di động có cất gói ma túy. Đến khoảng 19 giờ 45 phút, T gọi điện cho Cao Xuân H (là bạn học) đến Bệnh viện chơi. Khi gặp nhau, T nói với H là có Heroine và rủ H cùng sử dụng thì H đồng ý. Cả hai đi vào nhà vệ sinh của Bệnh viện để cùng sử dụng ma túy nhưng có người trong nhà vệ sinh nên cả hai quay ra. Khi T và H đi đến sảnh tầng 1 Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Xuân H khai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 24-02-2021, H đang ở nhà người bạn thì Phạm Văn T (là bạn học) gọi điện thoại nói đang ở Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định để chăm bố vợ ốm. T rủ H đến Bệnh viện chơi. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy biển kiểm soát Y1-3396 đến Bệnh viện gặp T và thăm bố vợ T. Khi gặp nhau, T nói với H là có Heroine và rủ H cùng sử dụng. H đồng ý, cả hai đi vào nhà vệ sinh của Bệnh viện để sử dụng Heroine nhưng có người nên quay ra. Khi T và H đi đến sảnh tầng 1 Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ.

Do hành vi của Cao Xuân H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 25-02-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trả tự do cho Cao Xuân H đồng thời trả lại cho H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát Y1-3396 và 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Oppo đã tạm giữ trước đó của H.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSTPNĐ ngày 28-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy và hai tờ xổ số kiến thiết Đà Nẵng không trúng thưởng thu giữ của bị cáo .

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 24-02-2021, tại khu vực sảnh tầng 1 Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định tại đường T, phường L, thành phố N, Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,179 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 279/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; hai tờ xổ số kiến thiết Đà Nẵng bị cáo xác nhận không trúng thưởng và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone, có ốp lưng bằng nhựa trong đã thu giữ là tài sản của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã cung cấp ma túy cho Phạm Văn T do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 279/GĐKTHS và hai tờ vé xổ số kiến thiết Đà Nẵng. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone, có ốp lưng bằng nhựa trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-4-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS-TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

